TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 148/2019/QĐST-HNGĐ	*Hồng Bàng, ngày 16 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ các điều 212, 213 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 200/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*:

Bà HTL, sinh năm 1957; NĐKNKTT: Số 107 A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng; chỗ ở hiện nay: Số 20 C54, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng;

Ông NMT, sinh năm 1954; NĐKNKTT: Số 107 A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng; chỗ ở hiện nay: Số 20 C54, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà HTL và ông NMT kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND quận D, thành phố Hải Phòng ngày 12 tháng 6 năm 1982. Quá trình chung sống, hai bên xác nhận có nảy sinh nhiều mâu thuẫn; nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống và tính cách dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ không còn nên bà HTL và ông NMT đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 02 con là E, sinh năm 1983 và F, sinh năm 1987 đều đã thành niên (trên 18 tuổi) và có cuộc sống riêng ổn định nên bà HTL và ông NMT không đề nghị Tòa án giải quyết việc nuôi dưỡng con chung.

[3] Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, Biên bản thỏa thuận về ly hôn, nuôi con và chia tài sản khi ly hôn ngày 08 tháng 7 năm 2019 là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình, công nhận bà HTL và ông NMT thuận tình ly hôn.

[5] Về lệ phí dân sự: Bà HTL và ông NMT đều là người cao tuổi (trên 60 tuổi) nên được miễn nộp tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, Biên bản thỏa thuận về ly hôn, nuôi con và chia tài sản khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà HTL và ông NMT thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con tên là E, sinh năm 1983 và F, sinh năm 1987 đều đã thành niên (trên 18 tuổi) và có cuộc sống riêng nên Tòa án không giải quyết về việc nuôi dưỡng con chung.

- Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không có yêu cầu giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà HTL và ông NMT đều là người cao tuổi (trên 60 tuổi) nên được miễn nộp tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TANDTP. Hải Phòng;
- VKSNDTP. Hải Phòng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- THADS quận Hồng Bàng;
- Đương sự;
- UBND quận D, thành phố Hải Phòng (GCN kết hôn số 895, ngày 12 tháng 6 năm 1982;
- Lưu: HS, HCTP.

THẨM PHÁN

Đinh Hữu Hường